

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2023/HS-ST  
Ngày: 19-12-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đậu Thị Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Tống Văn Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái- Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 và ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 326/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Quách Thị Bé B, sinh năm 1990, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Khóm W, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn M (Đã chết) và bà Trương Thị N; có chồng đã ly hôn và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 31/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 72/2015/HSST ngày 31/3/2015. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**Bị hại:** Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc Q; địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố K, phường Thánh, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Công ty TNHH Vàng bạc Đá quý K; địa chỉ: khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. *Người đại diện hợp pháp:* Bà Mạc Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Thị Bé B làm nghề bán nước dừa tại Tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và có quen biết với bà Nguyễn Thị N (Tên gọi khác Lê Thị Đ).

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, trên đường đi đồ vỏ dừa thì Quách Thị Bé B nhặt được 03 tờ giấy hợp đồng cầm đồ ghi tên Lê Thị Đ tại tiệm vàng Q, thuộc Tổ 1, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, tài sản cầm trong giấy gồm 04 vòng ximen vàng 610, trọng lượng 3,31 chỉ; 01 nhẫn vàng 610, trọng lượng 1,37 chỉ; 02 vòng ximen vàng 15K, trọng lượng 1,7 chỉ. Do biết số tiền cầm đồ sẽ thấp hơn giá trị thực tế của số vàng trên nên Quách Thị Bé B nảy sinh ý định mang 03 hợp đồng cầm đồ trên đến tiệm vàng Q chuộc lại và mang đi bán để hưởng số tiền chênh lệch. Thực hiện ý định, Quách Thị Bé B cầm 03 tờ hợp đồng cầm đồ trên đến tiệm vàng Q, khi đến Quách Thị Bé B gặp bà Phạm Thị Bích T là quản lý tiệm vàng, Bé B nói là em của bà Đ và yêu cầu chuộc lại số vàng trên. Do bà Đ là khách quen nên bà T khi nghe nói em của bà Đ, đồng thời có giấy cầm vàng nên bà T tin tưởng và đồng ý cho Bé B chuộc lại. Sau đó, bà T tính tiền cầm và tiền lãi cho Bé B tổng cộng là 15.179.000 đồng (Gồm 15.000.000 đồng tiền cầm vàng và 179.000 đồng tiền lãi), Bé B đưa tiền cho bà T 15.179.000 đồng và nhận lại số vàng theo hợp đồng cầm. Sau đó, Bé B mang theo toàn bộ số vàng trên đến tiệm vàng K tại Tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để bán. Khi đến, Bé B gặp bà Mạc Thị L và bán toàn bộ số vàng trên cho bà L với giá 17.460.000 đồng.

Đến ngày 23/3/2023, bà Nguyễn Thị N phát hiện mình đã làm mất những tờ giấy cầm vàng tại tiệm vàng Q nên đi đến tiệm vàng Q để xin chuộc lại số vàng mà bà đã cầm trước đó. Khi đến, thì được chủ tiệm vàng thông báo số vàng bà cầm đã có người

chuộc. Sau khi xem lại camera ghi hình tại tiệm vàng thì bà nhận ra Quách Thị Bé B là người đã chuộc số vàng của mình nên đến cơ quan Công an phường Thái Hòa trình báo.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Thái Hòa tiến hành triệu tập Quách Thị Bé B để làm việc. Tại Công an phường Thái Hòa, Quách Thị Bé B đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Công an phường Thái Hòa lập hồ sơ, thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 54/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận: 04 vòng ximen vàng 610, trọng lượng 3,31 chỉ; 01 nhẫn vàng 610, trọng lượng 1,37 chỉ; 02 vòng ximen vàng 15K, trọng lượng 1,7 chỉ có giá trị 21.515.040 đồng.

Đối với 04 vòng ximen vàng 610, trọng lượng 3,31 chỉ; 01 nhẫn vàng 610, trọng lượng 1,37 chỉ; 02 vòng ximen vàng 15K, trọng lượng 1,7 chỉ. Quá trình điều tra xác định sau khi Bé Ba bán cho tiệm vàng Kim Kim Thu thì tiệm vàng đã tiến hành tái chế nên không thể thu hồi.

Bị cáo Quách Thị Bé B đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 20.400.000 đồng và 01 nhẫn vàng trị giá 5.140.000 đồng. Bà Nguyễn Thị N không có yêu cầu gì khác. Bà Nguyễn Thị N đã trả lại cho Quách Thị Bé B số tiền cầm vàng là 15.000.000 đồng.

Bị hại xác định đã nhận đủ số tiền vàng cầm cố và tiền lãi phát sinh. Không yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSTU ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Quách Thị Bé B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quách Thị Bé B từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền thu giữ của Quách Thị Bé B là 17.460.000 đồng. Đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì khác. Do đó, không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Quách Thị Bé B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định không có yêu cầu gì khác trong vụ án. Về trách nhiệm hình sự có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không có ý kiến tranh luận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị Bích T không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Quách Thị Bé B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và kết luận giám định. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 21/3/2023, sau khi nhận được 03 hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản của bà Nguyễn Thị N (Tên gọi khác Lê Thị Đ) cầm đồ tại tiệm vàng Q, địa chỉ: Tổ 1, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với tài sản cầm đồ ghi trong hợp đồng là 04 vòng ximen vàng 610, trọng lượng 3,31 chỉ; 01 nhẫn vàng 610, trọng lượng 1,37 chỉ; 02 vòng ximen vàng 15K, trọng lượng 1,7 chỉ, bị cáo Quách Thị Bé B đã đến tại tiệm vàng Q dùng thủ đoạn gian dối nói bị cáo là em gái của bà Lê Thị Đ để đánh lừa bà Phạm Thị Bích T là quản lý tiệm vàng chuộc toàn bộ số vàng trên với số tiền 15.179.000 đồng. Sau đó đem bán cho tiệm vàng K tại Tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với số tiền 17.460.000 đồng. Tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt giá trị của các tài sản nêu trên là 21.515.040 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 6.336.040 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Quách Thị Bé B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, mong muốn có tiền bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để tạo lòng tin cho bị hại, nhằm chiếm

đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức của bị cáo xem thường pháp luật nên cần quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, nhân thân của bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra hiện nay bị cáo đang phải chăm sóc mẹ già bị bệnh nặng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là cao, do đó Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn cho phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 04 vòng ximen vàng 610, trọng lượng 3,31 chỉ; 01 nhẫn vàng 610, trọng lượng 1,37 chỉ; 02 vòng ximen vàng 15K, trọng lượng 1,7 chỉ. Quá trình điều tra xác định sau khi tiệm vàng K mua lại của bị cáo thì tiệm vàng đã tiến hành tái chế nên không thể thu hồi. Do đó, không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 17.460.000 đồng bị cáo giao nộp trong quá trình điều tra. Đây là số tiền bị cáo sử dụng để đi chuộc lại số vàng tại tiệm vàng Q và bán lại cho tiệm vàng K. Bị cáo đã bồi thường cho bà N số tiền 20.400.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 1.36 chỉ, bị hại xác định không có thiệt hại gì khác. Do đó, xác định đây là tiền cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì khác. Do đó, không đặt ra xem xét.

[11] Đối với hành vi mua lại số vàng của bị cáo tại tiệm vàng K. Người đại diện là bà L xác định không biết số vàng trên do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, không đề cập xử lý.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Quách Thị Bé B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

*1. Về hình phạt:*

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Quách Thị Bé B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Quách Thị Bé B số tiền 17.460.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn).

*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương*

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Quách Thị Bé B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đậu Thị Loan**

